

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 8/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 31/TTr-STTTT ngày 29/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và truyền thông;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- Cục kiểm soát TTHC, Bộ Tư Pháp;
- LĐVP, P.NC-NgV;
- Lưu: VT, 01-TTHC, Nh01<sup>(6/9)</sup>.

4/10

**CHỦ TỊCH** *lđ*



*Nguyễn Văn Trâm*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1947.../QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông**

Stt	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Viễn thông và Internet</b>	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
3	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
<b>II. Lĩnh vực Báo chí</b>	
1	Thủ tục cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của Địa phương (nước ngoài)
2	Thủ tục phát hành thông cáo báo chí

**2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông**

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>I. Lĩnh vực Báo chí</b>			
1	T-BPC-227386-TT	Thủ tục cho phép hợp báo (nước ngoài)	Thông tư số 04/TT-BTTTT ngày 19/03/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông

			tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
2	T-BPC-227390-TT	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	Thông tư số 04/TT-BTTTT ngày 19/03/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

### I. Lĩnh vực Viễn thông và Internet

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Mã số hồ sơ T-BPC-256620-TT

#### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Sở Thông tin và Truyền thông xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

#### - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận;
- + Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- + Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân;
- + Bản sao chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện hành chính:** Cá nhân và Tổ chức

#### - Cơ quan thực hiện hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- **Kết quả thực hiện hành chính:** Giấy chứng nhận.

- **Lệ phí:** Chưa có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 02a/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 02b/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện hành chính:**

+ Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

+ Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải đảm bảo cửa chính và cửa phụ cách công chính và cổng phụ của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên tính theo chiều dài đường bộ ngắn nhất;

+ Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;

+ Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 40 m<sup>2</sup> tại khu vực thuộc thị xã và thị trấn; tối thiểu 30 m<sup>2</sup> tại các khu vực khác;

+ Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

+ Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Công an tỉnh;

+ Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**- Căn cứ pháp lý của hành chính:**

+ Luật Viễn thông năm 2009;

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mẫu số 02a/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014

của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ**

(Áp dụng với chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Tôi đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:.....

Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại ..... Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Tên điểm:.....

3. Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:.....

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương): .....

5. Tổng diện tích các phòng máy (m<sup>2</sup>):.....

6. Số lượng máy tính dự kiến: .....

**Phần 2. Tài liệu kèm theo**

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm;

3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có) .....

**Phần 3. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.
2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

### **CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 02b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014

của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của tổ chức:

Số: ..... Ngày cấp:..... Cơ quan cấp:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại liên hệ:..... Fax:.....

- Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng:.....

3. Thông tin của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Họ và tên:.....

- Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử: .....

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):.....

5. Tổng diện tích các phòng máy (m<sup>2</sup>):.....

6. Số lượng máy tính dự kiến: .....

**Phần 2. Tài liệu kèm theo**

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;





2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có) .....

### **Phần 3. Cam kết**

*(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:*

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo đơn này, *(tên tổ chức, doanh nghiệp)* cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

### **CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

**2. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Mã số hồ sơ T-BPC-256621-TT**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Sở Thông tin và Truyền thông xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo mẫu.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện hành chính:** Cá nhân và Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**- Kết quả thực hiện hành chính:** Giấy chứng nhận.

**- Lệ phí:** Chưa có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 06a/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 06b/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện hành chính:** Không

**- Căn cứ pháp lý của hành chính:**

- + Luật Viễn thông năm 2009;
- + Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
- + Thông tư 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
- + Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Mẫu số 06a/ĐĐN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014*

*của UBND tỉnh Bình Phước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP**

**DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

*(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)*

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Tôi đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên của chủ điểm :.....

Số chứng minh nhân dân:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày .....tháng .....năm .....

**Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại**.....

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

1. Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân của chủ điểm.

2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

**CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 06b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014  
của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP**  
**DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử .....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày ..... tháng .... năm .....

**Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại**

**Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)**

**Phần 4. Cam kết**

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, (Tên tổ chức, doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

**CHỦ ĐIỂM**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**3. Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Mã số hồ sơ. T-BPC-256622-TT**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Sở Thông tin và Truyền thông xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và ra quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận;

+ Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm là cá nhân.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện hành chính:** Cá nhân và Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**- Kết quả thực hiện hành chính:** Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận.

**- Lệ phí:** Chưa có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 04a/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 04b/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện hành chính:** Không

**- Căn cứ pháp lý của hành chính:**

+ Luật Viễn thông năm 2009;

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Thông tư số 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mẫu số 04a/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014

của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ  
TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm cá nhân)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Tôi đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:.....

Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn**

Lý do đề nghị gia hạn:.....

Thời gian đề nghị gia hạn:.....tháng

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

- Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân của chủ điểm;
- Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn





đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

**CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 04b/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014

của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ  
TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử: .....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn**

Lý do: .....

Thời gian đề nghị gia hạn: .....tháng

**Phần 3. Tài liệu kèm theo (nếu có)**

**Phần 4. Cam kết**

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, *(Tên tổ chức, doanh nghiệp)* sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

**CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

**4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Mã số hồ sơ.T-BPC-256625-TT**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Sở Thông tin và Truyền thông xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có thông báo bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- + Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận;
- + Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- + Các tài liệu có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện hành chính:** Cá nhân và Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện hành chính:**

- + Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**- Kết quả thực hiện hành chính:** Giấy chứng nhận.

**- Lệ phí:** Chưa có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đối với chủ điểm là cá nhân: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 03a/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước;

+ Đối với chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số

03b/ĐĐN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của hành chính:**

+ Luật Viễn thông năm 2009;

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Thông tư số 23/3013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

+ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mẫu số 03a/ĐĐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014

của UBND tỉnh Bình Phước)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM  
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Tôi đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:.....

Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử :.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày ..... tháng ... ..... năm .....

**Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung**

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung: .....

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng theo quy định.

**CHỦ ĐIỂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 03b/ĐĐN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 24/6/2014*

*của UBND tỉnh Bình Phước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM  
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

*(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)*

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

*(Tên tổ chức, doanh nghiệp)* đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại liên hệ: ..... Địa chỉ thư điện tử:.....

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Tên điểm:.....

Địa chỉ:.....

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung**

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

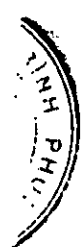
.....

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

Các tài liệu liên quan (nếu có)

**Phần 4. Cam kết**

*(Tên tổ chức, doanh nghiệp)* xin cam kết:





1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, (*tên tổ chức, doanh nghiệp*) sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

### **CHỦ ĐIỂM**

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

## II. Lĩnh vực báo chí

### 1. Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của Địa phương (nước ngoài). Mã số hồ sơ T-BPC-262923-TT

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu đăng tin, bài, phát biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị (theo mẫu);

+ Bản thảo tin, bài phát biểu dự kiến đăng;

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cơ quan tiếp nhận không có văn bản trả lời thì cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam được phép đăng tin.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Biểu mẫu số 05/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

**MẪU 05/BTTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/BTTTT ngày 19/03/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

-----

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TIN, BÀI, PHÁT BIỂU  
TRÊN PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG CỦA VIỆT NAM**

**Kính gửi: .....**

**1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị đăng tin, bài, phát biểu trên các phương tiện thông tin đại chúng:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Website:

Fax:

Email:

**Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:**

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

**2. Mục đích thông tin:**

**3. Nội dung tin, bài, phát biểu:**

**4. Ngày, giờ dự kiến đăng, phát tin, bài, phát biểu:**

**5. Cơ quan báo chí dự kiến đăng, phát sóng:**

**6. Tên, chức danh người phát biểu hoặc người viết:**

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Người đại diện theo pháp luật  
của cơ quan, tổ chức  
(Ký tên, đóng dấu)**

## **2. Phát hành thông cáo báo chí. Mã số hồ sơ T-BPC-262924-TT**

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không tổ chức họp báo nhưng có nhu cầu phát hành thông cáo báo chí gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở. Trường hợp phát hành thông cáo báo chí có tổ chức họp báo, đề nghị gửi hồ sơ đến cơ quan giải quyết đề nghị họp báo.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị (theo mẫu),

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Sau 24 tiếng đồng hồ kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp phép phát hành thông cáo báo chí, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có văn bản trả lời thì cơ quan, tổ chức đó được phép phát hành thông cáo báo chí.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Biểu mẫu số 01/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**Đối với cơ quan đại diện nước ngoài:**

+ Có người chịu trách nhiệm về việc phát hành thông cáo báo chí;

+ Xác định rõ nội dung thông tin, mục đích thông tin; đối tượng phục vụ của thông cáo báo chí;

+ Có trụ sở chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc phát hành thông cáo báo chí.

**Đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài:**

+ Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

+ Có người chịu trách nhiệm về việc phát hành thông cáo báo chí;

+ Xác định rõ nội dung thông tin, mục đích thông tin; đối tượng phục vụ của thông cáo báo chí;

+ Có trụ sở chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc phát hành thông cáo báo chí.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 21/2011/TT-BTTTT ngày 13/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 13/2011/TT-BTTTT ngày 31/12/2008 hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí và Quyết định số 28/2002/QĐ-BVHTT ngày 21/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành quy chế xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi; phát hành thông cáo báo chí; đăng, phát bản tin trên màn hình điện tử của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam;

+ Quyết định số 20/2007/QĐ-BVHTT ngày 09/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin về việc bãi bỏ một số quy định về thủ tục trong hồ sơ xin cấp giấy phép để thực hiện thủ tục một cửa;

+ Quyết định số 28/2002/QĐ-BVHTT ngày 21/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế Xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi; phát hành thông cáo báo chí; đăng, phát bản tin trên màn hình điện tử của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, pháp nhân có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam.

**MẪU 01/BTTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/BTTTT ngày 19/03/2014*

*của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

-----

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XUẤT BẢN BẢN TIN;  
PHÁT HÀNH THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Kính gửi:** .....

**1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị xuất bản bản tin; phát hành thông cáo báo chí:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

**Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:**

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

**2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin; phát hành thông cáo báo chí:**

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

**3. Tên (trích yếu) bản tin; thông cáo báo chí:**

**4. Địa điểm xuất bản bản tin:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

**5. Mục đích thông tin:**

**6. Nội dung thông tin:**

**7. Đối tượng phục vụ:**

**8. Phạm vi phát hành:**

**9. Thể thức xuất bản bản tin; phát hành thông cáo báo chí:**

- Kỳ hạn xuất bản:
- Khuôn khổ:
- Số trang:
- Số lượng:
- Ngôn ngữ thể hiện:

**10. Nơi in:**

**11. Phương thức phát hành (qua bưu điện, tự phát hành):**

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Người đại diện theo pháp luật  
của cơ quan, tổ chức  
(Ký tên, đóng dấu)**

### **3. Thủ tục cho phép họp báo (nước ngoài). Mã số hồ sơ T-BPC-262926-TT**

#### **- Trình tự thực hiện:**

*Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của các cơ quan Bộ, ngành địa phương hoặc cơ quan nhà nước khác của Việt Nam có nhu cầu tổ chức họp báo gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất 02 ngày làm việc trước khi tiến hành họp báo. Đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đơn đề nghị đồng gửi Bộ Ngoại giao để thông báo.*

**- Cách thức thực hiện:** *Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc qua hệ thống bưu chính.*

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị (theo mẫu);

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** *Sau 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Nếu không có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thì cuộc họp báo coi như được chấp thuận.*

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**- Lệ phí:** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Biểu mẫu số 02/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Nội dung họp báo phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục đích của tổ chức đó.

+ Không vi phạm các quy định tại Điều 10 Luật Báo chí.

+ Phải đăng ký bằng văn bản chậm nhất trước 2 ngày.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

**- Lưu ý:** *Phân chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.*





**MẪU 02/BTTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/BTTTT ngày 19/03/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

-----

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ / THÔNG BÁO HỢP BÁO**

Kính gửi: .....

**1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị/thông báo hợp báo:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Website:

Email:

**Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:**

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

**2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm hợp báo:**

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

**3. Tên cơ quan chủ quản đón đoàn khách nước ngoài đề nghị/thông báo hợp báo:**

**4. Nội dung hợp báo:**

**5. Mục đích hợp báo:**

**6. Ngày, giờ hợp báo:**

**7. Địa điểm hợp báo:**

**8. Thành phần tham dự hợp báo:**

**9. Tên, chức danh người chủ trì hợp báo:**

**10. Các hoạt động bên lề (trưng bày tài liệu, hiện vật, phát tài liệu, phát quà...)  
nếu có: Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.**

**Người đại diện theo pháp luật  
của cơ quan, tổ chức  
(Ký tên, đóng dấu)**

**4. Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài. Mã số hồ sơ T-BPC-262928-TT**

- **Trình tự thực hiện:** Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (trụ sở tại các địa phương khác ngoài Hà Nội) có nhu cầu trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở của cơ quan, tổ chức mình gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị (theo mẫu);

+ Nội dung thông tin, tranh, ảnh dự kiến trưng bày,

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) bản chính.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

- **Lệ phí:** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Biểu mẫu số 06/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

+ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

- **Lưu ý:** Phân chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.



**MẪU 06/BTTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/BTTTT ngày 19/03/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

-----

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRUNG BÀY TRANH, ẢNH VÀ  
CÁC HÌNH THỨC THÔNG TIN KHÁC BÊN NGOÀI TRỤ SỞ  
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: .....

**1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Website:

Fax:

Email:

**Đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo:**

Giấy phép/Quyết định thành lập số:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp giấy phép:

Số đăng ký kinh doanh (nếu có):

**2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức là người chịu trách nhiệm trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác:**

Họ và tên:

Quốc tịch:

Chức danh:

Số CMND (hoặc hộ chiếu):

Nơi cấp:

**3. Nội dung tin, tranh, ảnh trưng bày (ghi cụ thể kích thước):**

**4. Hình thức trưng bày:**

**5. Mục đích trưng bày:**

**6. Địa điểm trưng bày:**

Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Người đại diện theo pháp luật  
của cơ quan, tổ chức  
(Ký tên, đóng dấu)**